

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ ĐỨC CƠ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/NQ-HĐND

Đức Cơ, ngày 22 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 xã Đức Cơ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ĐỨC CƠ
KHÓA I - KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp huyện vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 của cấp xã.

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân xã tại Tờ trình số 26/TTr-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 02/BC-KTNS ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tiếp nhận toàn bộ các Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của xã Ia Kriêng và thị trấn Chư Ty thành kế hoạch đầu tư công công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 xã Đức Cơ.

(Kèm theo phụ lục 01)

Điều 2. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025:

1. Nguyên tắc: Xác nhận, thống nhất các Nghị quyết giao và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của thị trấn Chư Ty và xã Ia Kriêng. Đồng thời hợp nhất kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của xã Ia Kriêng và thị trấn Chư Ty thành xã Đức Cơ để có cơ sở tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch trong thời gian còn lại của kỳ trung hạn.

2. Điều chỉnh các danh mục dự án do cấp huyện làm chủ đầu tư có sử dụng vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, vốn đầu tư tập trung tỉnh phân cấp, vốn sử dụng đất phân cấp huyện thực hiện về xã Đức Cơ.

3. Nội dung điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

3.1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn đối với các dự án cấp huyện có sử dụng vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh về xã Đức Cơ. Tổng số vốn là 105.704,0 triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương 45.204,0 triệu đồng.

- Ngân sách tỉnh 60.500,0 triệu đồng.

3.2. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn đối với các dự án vốn đầu tư tập trung tỉnh phân cấp và vốn sử dụng đất phân cấp huyện thực hiện về xã Đức Cơ. Tổng số vốn là 21.049,19 triệu đồng.

- Ngân sách tỉnh 21.049,19 triệu đồng.

3.3. Tiếp nhận kế hoạch đầu tư công trung hạn đối với các dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi về xã Đức Cơ với tổng số vốn là 7.687,25 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương 5.707,25 triệu đồng.

- Ngân sách tỉnh 1.980,0 triệu đồng.

3.4. Tiếp nhận kế hoạch đầu tư công thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới về xã Đức Cơ với tổng số vốn là 17.999 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương 14.787,0 triệu đồng.

- Ngân sách xã 3.000,0 triệu đồng.

- Huy động đóng góp 212,0 triệu đồng.

3.5. Tiếp nhận kế hoạch đầu tư công thực hiện Chương trình kiên cố hoá hạ tầng giao thông và kênh mương về xã Đức Cơ với tổng số vốn là 12.808,38 triệu đồng.

- Ngân sách tỉnh 6.503,0 triệu đồng.

- Ngân sách xã 5.408,89 triệu đồng.

- Huy động đóng góp 896,49 triệu đồng.

3.6. Tiếp nhận kế hoạch đầu tư công thực hiện nguồn thu tiền sử dụng đất về xã Đức Cơ với tổng số vốn là 10.741,47 triệu đồng.

- Ngân sách xã 10.680,47 triệu đồng.

- Huy động đóng góp 61,0 triệu đồng.

(Kèm theo biểu số 01)

4. Hợp nhất kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của thị trấn Chư Ty, xã Ia Kriêng và các dự án của Ủy ban nhân dân huyện vào xã Đức Cơ.

(Kèm theo biểu số 02)

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Đức Cơ khóa I thông qua tại Kỳ họp thứ Hai, ngày 22 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng uỷ xã;
- Thường trực HĐND, UBND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Cường

**DANH MỤC NGHỊ QUYẾT GIAO, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã)

STT	Số Nghị quyết, ngày, tháng, năm	Tên Nghị quyết	Ghi chú
	Xã Ia Kriêng		
1	27/NQ-HĐND ngày 25/8/2021	Về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn thu tiền sử dụng đất	
2	37/NQ-HĐND ngày 07/01/2022	Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	
3	64/NQ-HĐND ngày 25/11/2022	Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn thu tiền sử dụng đất	
4	66/NQ-HĐND ngày 25/11/2022	Về việc xem xét cho ý kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	
5	68/NQ-HĐND ngày 25/11/2022	Về việc xem xét cho ý kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	
6	117/NQ-HĐND ngày 05/7/2024	Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn thu tiền sử dụng đất	
7	127/NQ-HĐND ngày 14/11/2024	Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn thu tiền sử dụng đất	

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRƯỚC SÁP NHẬP
(Kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Số QĐ/CTĐT, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025						Đầu mỗi giao kế hoạch	Đầu mỗi giao kế hoạch điều chỉnh	Ghi chú
					Tổng nguồn vốn	Tổng mức đầu tư							
						Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Trong đó Ngân sách huyện	Ngân sách xã	Nhân dân đóng góp			
	TỔNG CỘNG (A+B+C+D+E+F+G)			218.585,90	175.989,29	65.698,25	72.286,19	19.125,50	17.709,85	1.169,49			
A	Các dự án hỗ trợ có mục tiêu			140.500,00	105.704,00	45.204,00	60.500,00	0,00	0,00	0,00			
1	Đường liên xã Ia Krêl -IaKla huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	xã Ia Krêl - Ia Kla	850/QĐ-UBND ngày 15/9/2017	80.000,00	45.204,00	45.204,00	0,00	0,00	0,00	0,00	UBND huyện Đức Cơ	Xã Đức Cơ	
2	Đường giao thông kết nối thị trấn Chư Ty đến xã Ia Đok, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Thị trấn Chư Ty - xã Ia Đok	470/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	59.000,00	59.000,00	0,00	59.000,00	0,00	0,00	0,00	UBND huyện Đức Cơ	Xã Đức Cơ	
3	Dự án đầu tư xây dựng Trụ Sở Công An Thị trấn Chư Ty huyện Đức Cơ	Thị trấn Chư Ty	23/QĐ-UBND ngày 18/3/2024	1.500,00	1.500,00	0,00	1.500,00	0,00	0,00	0,00	UBND huyện Đức Cơ	Xã Đức Cơ	
B	Vốn đầu tư tập trung tính phân cấp			9.650,00	4.017,19	0,00	4.017,19	0,00	0,00	0,00			
1	Trường THCS Nguyễn Hiền	Thị trấn Chư Ty	2249/QĐ-UBND ngày 18/11/2024	500,00	500,00	0,00	500,00	0,00	0,00	0,00	UBND huyện Đức Cơ	Xã Đức Cơ	
2	Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao	Thị trấn Chư Ty	3275/QĐ-UBND ngày 06/12/2023	9.150,00	3.517,19	0,00	3.517,19	0,00	0,00	0,00	UBND huyện Đức Cơ	Xã Đức Cơ	
C	Vốn đầu tư sử dụng đất phân cấp huyện thực hiện			17.332,00	17.032,00	0,00	0,00	17.032,00	0,00	0,00			
1	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch đất huyện Đức Cơ	huyện Đức Cơ	1337/QĐ-UBND ngày 25/6/2024	1.800,00	1.800,00	0,00		1.800,00	0,00	0,00	UBND huyện Đức Cơ	Xã Đức Cơ	
2	Đo đạc chỉnh lý bản đồ	huyện Đức Cơ	3312/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	2.032,00	2.032,00	0,00		2.032,00	0,00	0,00	UBND huyện Đức Cơ	Xã Đức Cơ	
3	Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 huyện Đức Cơ	huyện Đức Cơ	3307/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	1.000,00	1.000,00	0,00		1.000,00	0,00	0,00	UBND huyện Đức Cơ	Xã Đức Cơ	
4	Quy hoạch chi tiết các điểm dân cư, điều chỉnh quy hoạch, cắm mốc quy hoạch	huyện Đức Cơ		11.500,00	11.200,00	0,00		11.200,00	0,00	0,00	UBND huyện Đức Cơ	Xã Đức Cơ	
5	Lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	2481/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	1.000,00	1.000,00	0,00		1.000,00	0,00	0,00	UBND huyện Đức Cơ	Xã Đức Cơ	
D	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			7.687,25	7.687,25	5.707,25	1.980,00	0,00	0,00	0,00			
I	Xã Ia Kriêng			7.188,00	7.188,00	5.208,00	1.980,00	0,00	0,00	0,00			
*	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở , nhà ở, đất sản xuất,, nước sinh hoạt: Nội dung số 2: Hỗ trợ nhà ở			1.980,00	1.980,00	0,00	1.980,00	0,00	0,00	0,00			
1	Dự án 1 : Hỗ trợ nhà ở (8 nhà)	xã Ia Kriêng	3366/QĐ-UBND ngày 21/12/2023	352,00	352,00	0,00	352,00	0,00	0,00	0,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
2	Dự án 1 : Hỗ trợ nhà ở (10 nhà)	xã Ia Kriêng	3366/QĐ-UBND ngày 21/12/2023	440,00	440,00	0,00	440,00	0,00	0,00	0,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
3	Dự án 1 : Hỗ trợ nhà ở (27 nhà)	xã Ia Kriêng	2614/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	1.188,00	1.188,00	0,00	1.188,00	0,00	0,00	0,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
*	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc : Tiêu dự án 1 Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			5.208,00	5.208,00	5.208,00	0,00	0,00	0,00	0,00			
1	Đường giao thông nội làng Grôn (từ nhà ông Bura đến nhà Phyin)	Làng Grôn	174/QĐ-UBND ngày 20/9/2022	996,00	996,00	996,00	0,00	0,00	0,00	0,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
2	Xây dựng Đường nội làng Krai (Từ nhà Ksor Độ đến nhà ông Nén)	Làng Krai	275/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022	300,00	300,00	300,00	0,00	0,00	0,00	0,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Số QĐ/CTĐT, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025						Đầu mối giao kế hoạch	Đầu mối giao kế hoạch điều chỉnh	Ghi chú
					Tổng mức đầu tư								
					Tổng nguồn vốn	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã	Nhân dân đóng góp			
	TỔNG CỘNG (A+B+C+D+E+F+G)			218.585,90	175.989,29	65.698,25	72.286,19	19.125,50	17.709,85	1.169,49			
3	Xây dựng hệ thống mương thoát nước đường tuyến II làng Ấp	Làng Ấp	274 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022	700,00	700,00	700,00	0,00	0,00	0,00	0,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
4	Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Hrang	Làng Hrang	273 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022	750,00	750,00	750,00	0,00	0,00	0,00	0,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
5	Đường giao thông nội đồng làng Nuk	Làng Nuk	197/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2024	700,00	700,00	700,00	0,00	0,00		0,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
6	Cải tạo nâng cấp nhà rông các làng	Làng Hrang+ Làng Grôn	145 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023	500,00	500,00	500,00	0,00	0,00	0,00	0,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
7	Đường giao thông làng Krai (Nhánh 1 từ đường chính bên cạnh nhà sinh hoạt cộng đồng làng Krai đến khu nhà dân (Rơ Lan Bliêu); Nhánh 2 Từ đường chính xuống giọt nước)	Làng Krai	280/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	862,00	862,00	862,00	0,00	0,00	0,00	0,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
8	Sửa chữa, cải tạo và cơ sở vật chất trạm y tế xã	Làng Ấp	278/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	400,00	400,00	400,00	0,00	0,00	0,00	0,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
II	Phòng VH- KH và TT huyện Đức Cơ			499,25	499,25	499,25	0,00	0,00	0,00	0,00			
*	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc : Tiêu dự án 1 Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			407,00	407,00	407,00	0,00	0,00	0,00	0,00			
-	Cải tạo nhà văn hóa - khu thể thao làng Lung Prông, xã Ia Kriêng	Làng Lung Prông	2228/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	407,00	407,00	407,00		0,00	0,00	0,00	Phòng VH, Khoa học và Thông tin huyện	Xã Đức Cơ	
*	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng ĐBDTTS và MN kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình: Tiêu dự án 2: Ứng dụng CNTT hỗ trợ phát triển KTXH và đảm bảo ANTT phát triển KTXH và đảm bảo ANTT vùng đồng bào DTTS và MN			92,25	92,25	92,25	0,00	0,00	0,00	0,00			
-	Thiết lập điểm hỗ trợ ĐBDTTS ứng dụng công nghệ thông tin thuộc dự án 10			92,25	92,25	92,25	0,00	0,00	0,00	0,00	Phòng VH, Khoa học và Thông tin huyện	Xã Đức Cơ	
E	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới			17.999,00	17.999,00	14.787,00	0,00	0,00	3.000,00	212,00			
-	Xã Ia Kriêng			17.999,00	17.999,00	14.787,00	0,00	0,00	3.000,00	212,00			
*	Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền: Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã, hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên huyện.			17.999,00	17.999,00	14.787,00	0,00	0,00	3.000,00	212,00			
1	Đường giao thông nội đồng làng Nuk	Làng Nuk	176/QĐ-UBND, ngày 20/9/2022	1.008,00	1.008,00	968,00	0,00	0,00	0,00	40,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
2	Đường giao thông nội đồng làng Ấp	Làng Ấp	175/QĐ-UBND, ngày 20/9/2022	625,00	625,00	600,00	0,00	0,00	0,00	25,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Số QĐ/CTĐT, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025						Đầu mỗi giao kế hoạch	Đầu mỗi giao kế hoạch điều chỉnh	Ghi chú
					Tổng mức đầu tư								
					Tổng nguồn vốn	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Trong đó Ngân sách huyện	Ngân sách xã	Nhân dân đóng góp			
	TỔNG CỘNG (A+B+C+D+E+F+G)			218.585,90	175.989,29	65.698,25	72.286,19	19.125,50	17.709,85	1.169,49			
3	Xây mới phòng học Trường Mầm non Bình Minh	Làng Ấp	177/QĐ-UBND, ngày 20/9/2022	1.100,00	1.100,00	1.100,00	0,00	0,00	0,00	0,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
4	Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Ấp xã Ia Kriêng	Làng Ấp	278/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022	755,00	755,00	725,00	0,00	0,00	0,00	30,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
5	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Làng Ấp	272/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	6.300,00	6.300,00	4.300,00		0,00	2.000,00	0,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
6	Đường giao thông nội làng Ấp (đoạn từ nhà Ksor Klong đến nhà Rơ Mah Kăn; Từ nhà Tâm Dương đến nhà Rơ Mah Bui)	Làng Ấp	198/QĐ-UBND ngày 10/10/2024	869,00	869,00	835,00	0,00	0,00	0,00	34,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
7	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Làng Ấp	144/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023	5.200,00	5.200,00	4.200,00	0,00	0,00	1.000,00	0,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
8	Đường giao thông nội làng Grôn (Từ trung tâm làng đi làng Phong)	Làng Grôn	281/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024	1.042,00	1.042,00	1.000,00	0,00	0,00	0,00	42,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
9	Sửa chữa Nhà sinh hoạt cộng đồng các thôn, làng	xã Ia Kriêng	2614/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024	1.100,00	1.100,00	1.059,00	0,00	0,00	0,00	41,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
F	Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương			13.336,55	12.808,38	0,00	5.789,00	2.093,50	4.029,39	896,49			
I	Thị trấn Chư Ty			5.391,08	5.391,08	0,00	2.417,00	2.093,50	342,09	538,49			
1	Đường tuyến 2 tổ dân phố 7(sau Hồ Thanh Lịch)	TDP 7, thị trấn Chư Ty	319/QĐ-UBND, ngày 21/12/2023;38/QĐ-UBND, ngày 15/4/2021	770,00	770,00		392,00	226,00	75,00	77,00	Thị trấn Chư Ty	Xã Đức Cơ	
2	Đường khóm 3 tổ dân phố 4, thị trấn Chư Ty (Đường Huỳnh Thúc Kháng)	TDP 4, thị trấn Chư Ty	271/QĐ-UBND, ngày 16/12/2024;38/QĐ-UBND, ngày 15/4/2021	896,00	896,00		300,00	488,00	18,00	90,00	Thị trấn Chư Ty	Xã Đức Cơ	
3	Đường giao thông khu kho đạn TDP 3	TDP 3, thị trấn Chư Ty	1058/QĐ-UBND, ngày 24/09/2021; 338/QĐ-UBND, ngày 15/4/2021	947,83	947,83	0,00	375,00	367,50	110,46	94,87	Thị trấn Chư Ty	Xã Đức Cơ	
4	Đường giao thông tuyến 2 làng tröl Đeng	Làng Tröl Đeng, TT Chư Ty	1059/QĐ-UBND, ngày 24/09/2021:38/QĐ-UBND, ngày 15/4/2021	609,25	609,25	0,00	295,00	240,00	13,63	60,62	Thị trấn Chư Ty	Xã Đức Cơ	
5	Đường Lê Duẩn nối dài tổ dân phố 2	TDP2, TT Chư Ty	285/QĐ-UBND, ngày 31/03/2022	449,00	449,00	0,00	200,00	182,00	22,00	45,00	Thị trấn Chư Ty	Xã Đức Cơ	
6	Đường nhánh Tăng Bạt Hổ	Thị trấn Chư Ty	284/QĐ-UBND, ngày 31/03/2022	300,00	300,00	0,00	140,00	115,00	15,00	30,00	Thị trấn Chư Ty	Xã Đức Cơ	
7	Đường nhánh Kpă K long	Thị trấn Chư Ty	535/QĐ-UBND, :38/QĐ-UBND, ngày 15/4/2021Ngày 15/12/2022	660,00	660,00	0,00	336,00	200,00	58,00	66,00	Thị trấn Chư Ty	Xã Đức Cơ	
8	Đường Tổ dân phố 7	Thị trấn Chư Ty	536/QĐ-UBND, ngày 15/12/2022;38/QĐ-UBND, ngày 15/4/2021	429,00	429,00	0,00	217,00	140,00	30,00	42,00	Thị trấn Chư Ty	Xã Đức Cơ	
9	Đường ra khu sản xuất làng Tröl Đeng	Thị trấn Chư Ty	537/QĐ-UBND, ngày 15/12/2022;38/QĐ-UBND, ngày 15/4/2021	330,00	330,00	0,00	162,00	135,00	0,00	33,00	Thị trấn Chư Ty	Xã Đức Cơ	
II	Xã Ia Kriêng			7.945,47	7.417,30	0,00	3.372,00	0,00	3.687,30	358,00			
1	Đường giao thông nội làng Nuk	Làng Pnuk	255/QĐ-UBND ngày 22/09/2021	914,78	914,78	0,00	500,00	0,00	368,78	46,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
2	Đường giao thông nội Hrang	Làng Hrang	83a/QĐ-UBND ngày 24/5/2022	1.500,00	1.341,89	0,00	500,00	0,00	771,89	70,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
3	Đường giao thông làng Lung Prông gồm 4 tuyến (T1 : Từ nhà Kpuih Hem đến nhà Rơ Lan Klic ; T2 từ nhà Kpuih Hut đến nhà Siu Bền , T3 từ nhà Kpuih Bleng đến nhà Kpuih Him; tuyến 4 từ nhà ông Vũ đến nhà Siu Bleng)	Làng Lung Prông	270/QĐ-UBND, ngày 16/12/2022	1.846,00	1.846,00	0,00	932,00	0,00	822,00	92,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
4	Đường giao thông làng Lung Prông gồm 3 tuyến (T1 : Từ nhà Kpuih Sót đến nhà Ông Thuyền ; T2 từ nhà ông Việt đến nhà ông Bung , T3 từ nhà ông Huyền đến nhà ông Siu Ky)	Làng Lung Prông	140 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023	756,00	396,00	0,00	0,00	0,00	360,00	36,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Số QĐ/CTĐT, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025						Đầu mỗi giao kế hoạch	Đầu mỗi giao kế hoạch điều chỉnh	Ghi chú
					Tổng mức đầu tư								
					Tổng nguồn vốn	Trong đó							
				Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã	Nhân dân đóng góp					
	TỔNG CỘNG (A+B+C+D+E+F+G)			218.585,90	175.989,29	65.698,25	72.286,19	19.125,50	17.709,85	1.169,49			
5	Đường giao thông nội làng Lung Prông (từ nhà Chu đến nhà ông Xuân)	Làng Lung Prông	142 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023	888,69	888,63		420,00	0,00	426,63	42,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
6	Đường giao thông nội đồng làng Ấp (từ nhà ông Rơ Mah Huy đến cánh đồng làng)	Làng Ấp	141 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023	600,00	590,00	0,00	300,00		290,00	0,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
7	Đường giao thông nội làng Hrang	Làng Hrang	276/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	1.020,00	1.020,00	0,00	510,00	0,00	459,00	51,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
8	Đường giao thông làng Krai, từ đường liên huyện (Nhà bà Hoài) đến nhà ông Thường.	Làng Krai	277/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	420,00	420,00	0,00	210,00	0,00	189,00	21,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
G	Nguồn vốn ngân sách cấp xã (tiền sử dụng đất)			12.081,11	10.741,47	0,00	0,00	0,00	10.680,47	61,00			
-	Xã Ia Kriêng			12.081,11	10.741,47	0,00	0,00	0,00	10.680,47	61,00			
1	Nhà văn hóa xã Ia Kriêng	Làng ấp	440a/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2021	134,20	134,20	0,00	0,00		134,20	0,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
2	Đường giao thông nội làng Lung Prông	Làng Lung Prông	253/QĐ-UBND ngày 21 tháng 09 năm 2021	1.058,69	1.058,69	0,00	0,00	0,00	997,69	61,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
3	Trụ sở làm việc HĐND-UBND (Hạng mục: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc)	Trụ sở UBND xã	254/QĐ-UBND ngày 21 tháng 09 năm 2021	423,30	423,30	0,00	0,00	0,00	423,30	0,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
4	Trụ sở làm việc HĐND - UBND (Hạng mục: Nhà làm việc 1 cửa và thiết bị).	UBND xã	293 /QĐ-UBND; 502a /QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021	974,92	974,92	0,00	0,00	0,00	974,92	0,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
5	Nâng cấp mở rộng đường Trước cổng UBND	Làng ấp	101 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2022	1.390,00	1.357,99	0,00	0,00	0,00	1.357,99	0,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
6	Đường quy hoạch làng Pnuk (gần huyện đội)	Thôn Ia Lâm	102 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 05/ 2022	3.500,00	3.500,00	0,00	0,00	0,00	3.500,00	0,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
7	Quy hoạch điểm dân cư thôn Ia Kăm	xã Ia Kriêng		150,00	150,00				150,00		Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
8	Điều chỉnh QH điểm dân cư thôn Ia lâm gần huyện đội	xã Ia Kriêng		150,00	150,00				150,00		Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
9	Trụ sở HĐND-UBND (Hạng mục: Sân bê tông, cổng, tường rào và một số hạng mục khác)	Trụ sở UBND xã	154 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 08 năm 2023	1.200,00	1.200,00	0,00	0,00	0,00	1.200,00	0,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
10	Đường giao thông làng Pnuk (L=1250m)	Làng Pnuk		1.900,00	1.400,00		0,00	0,00	1.400,00	0,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	
11	Quy hoạch chi tiết các thôn dân cư và trung tâm cụm xã	xã Ia Kriêng		1.200,00	392,37	0,00	0,00	0,00	392,37	0,00	Xã Ia Kriêng	Xã Đức Cơ	

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 XÃ ĐỨC CƠ
(Kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã)

Đơn vị tính triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Số QĐ/CTĐT, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
					Tổng nguồn vốn	Tổng mức đầu tư				
						Trong đó				
					Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Nhân dân đóng góp		
	TỔNG CỘNG (A+B+C+D+E+F+G)			218.585,90	154.940,10	65.698,25	68.983,00	19.089,35	1.169,49	
A	Các dự án hỗ trợ có mục tiêu			140.500,00	105.704,00	45.204,00	60.500,00	0,00	0,00	
1	Đường liên xã Ia Krêl -IaKla huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	xã Đức Cơ	850/QĐ-UBND ngày 15/9/2017	80.000,00	45.204,00	45.204,00	0,00	0,00	0,00	
2	Đường giao thông kết nối thị trấn Chư Ty đến xã Ia Đơk, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	xã Đức Cơ	470/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	59.000,00	59.000,00	0,00	59.000,00	0,00	0,00	
3	Dự án đầu tư xây dựng Trụ Sở Công An Thị trấn Chư Ty huyện Đức Cơ	xã Đức Cơ	23/QĐ-UBND ngày 18/3/2024	1.500,00	1.500,00	0,00	1.500,00	0,00	0,00	
B	Vốn đầu tư tập trung tỉnh phân cấp			9.650,00	4.017,19	0,00	4.017,19	0,00	0,00	
1	Trường THCS Nguyễn Hiền	xã Đức Cơ	2249/QĐ-UBND ngày 18/11/2024	500,00	500,00	0,00	500,00	0,00	0,00	
2	Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao	xã Đức Cơ	3275/QĐ-UBND ngày 06/12/2023	9.150,00	3.517,19	0,00	3.517,19	0,00	0,00	
C	Vốn đầu tư sử dụng đất phân cấp xã thực hiện (ngân sách tỉnh)			17.332,00	17.032,00	0,00	17.032,00	0,00	0,00	
1	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch đất huyện Đức Cơ	xã Đức Cơ	1337/QĐ-UBND ngày 25/6/2024	1.800,00	1.800,00	0,00	1.800,00	0,00	0,00	
2	Đo đạc chỉnh lý bản đồ	xã Đức Cơ	3312/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	2.032,00	2.032,00	0,00	2.032,00	0,00	0,00	
3	Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 huyện Đức Cơ	xã Đức Cơ	3307/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	1.000,00	1.000,00	0,00	1.000,00	0,00	0,00	
4	Quy hoạch chi tiết các điểm dân cư, điều chỉnh quy hoạch, cắm mốc quy hoạch	xã Đức Cơ		11.500,00	11.200,00	0,00	11.200,00	0,00	0,00	
5	Lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị thị trấn Chư Ty	xã Đức Cơ	2481/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	1.000,00	1.000,00	0,00	1.000,00	0,00	0,00	
D	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			7.687,25	7.687,25	5.707,25	1.980,00	0,00	0,00	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Số QĐ/CTĐT, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
					Tổng mức đầu tư					
					Tổng nguồn vốn	Trong đó			Nhân dân đóng góp	
						Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã		
*	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở , nhà ở, đất sản xuất,, nước sinh hoạt: Nội dung số 2: Hỗ trợ nhà ở			1.980,00	1.980,00	0,00	1.980,00	0,00	0,00	
1	Dự án 1 : Hỗ trợ nhà ở (8 nhà)	xã Đức Cơ	3366/QĐ-UBND ngày 21/12/2023	352,00	352,00	0,00	352,00	0,00	0,00	
2	Dự án 1 : Hỗ trợ nhà ở (10 nhà)	xã Đức Cơ	3366/QĐ-UBND ngày 21/12/2023	440,00	440,00	0,00	440,00	0,00	0,00	
3	Dự án 1 : Hỗ trợ nhà ở (27 nhà)	xã Đức Cơ	2614/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	1.188,00	1.188,00	0,00	1.188,00	0,00	0,00	
*	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc : Tiêu dự án 1 Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			5.615,00	5.615,00	5.615,00	0,00	0,00	0,00	
1	Đường giao thông nội làng Grôn (từ nhà ông Bura đến nhà Phyin)	xã Đức Cơ	174/QĐ-UBND ngày 20/9/2022	996,00	996,00	996,00	0,00	0,00	0,00	
2	Xây dựng Đường nội làng Krai (Từ nhà Ksor Độ đến nhà ông Nền)	xã Đức Cơ	275/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022	300,00	300,00	300,00	0,00	0,00	0,00	
3	Xây dựng hệ thống mương thoát nước đường tuyến II làng Ấp	xã Đức Cơ	274 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022	700,00	700,00	700,00	0,00	0,00	0,00	
4	Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Hrang	xã Đức Cơ	273 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022	750,00	750,00	750,00	0,00	0,00	0,00	
5	Đường giao thông nội đồng làng Nuk	xã Đức Cơ	197/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2024	700,00	700,00	700,00	0,00		0,00	
6	Cải tạo nâng cấp nhà rông các làng	xã Đức Cơ	145 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023	500,00	500,00	500,00	0,00	0,00	0,00	
7	Đường giao thông làng Krai (Nhánh 1 từ đường chính bên cạnh nhà sinh hoạt cộng đồng làng Krai đến khu nhà dân (Rơ Lan Bliêu); Nhánh 2 Từ đường chính xuống giọt nước)	xã Đức Cơ	280/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	862,00	862,00	862,00	0,00	0,00	0,00	
8	Sửa chữa, cải tạo và cơ sở vật chất trạm y tế xã	xã Đức Cơ	278/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	400,00	400,00	400,00	0,00	0,00	0,00	
9	Cải tạo nhà văn hóa - khu thể thao làng Lung Prông, xã Ia Kriêng	xã Đức Cơ	2228/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	407,00	407,00	407,00		0,00	0,00	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Số QĐ/CTĐT, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
					Tổng mức đầu tư					
					Tổng nguồn vốn	Trong đó				
Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Nhân dân đóng góp							
*	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng ĐBDTTS và MN kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình: Tiêu dự án 2: Ứng dụng CNTT hỗ trợ phát triển KTXH và đảm bảo ANTT phát triển KTXH và đảm bảo ANTT vùng đồng bào DTTS và MN			92,25	92,25	92,25	0,00	0,00	0,00	
-	Thiết lập điểm hỗ trợ ĐBDTTS ứng dụng công nghệ thông tin thuộc dự án 10	xã Đức Cơ		92,25	92,25	92,25	0,00	0,00	0,00	
E	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới			17.999,00	17.999,00	14.787,00	0,00	3.000,00	212,00	
*	Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền: Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã, hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên huyện.			17.999,00	17.999,00	14.787,00	0,00	3.000,00	212,00	
1	Đường giao thông nội đồng làng Nuk	Làng Nuk	176/QĐ-UBND, ngày 20/9/2022	1.008,00	1.008,00	968,00	0,00	0,00	40,00	
2	Đường giao thông nội đồng làng Ấp	Làng Ấp	175/QĐ-UBND, ngày 20/9/2022	625,00	625,00	600,00	0,00	0,00	25,00	
3	Xây mới phòng học Trường Mầm non Bình Minh	Làng Ấp	177/QĐ-UBND, ngày 20/9/2022	1.100,00	1.100,00	1.100,00	0,00	0,00	0,00	
4	Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Ấp xã Ia Kriêng	Làng Ấp	278/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022	755,00	755,00	725,00	0,00	0,00	30,00	
5	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Làng Ấp	272/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	6.300,00	6.300,00	4.300,00		2.000,00	0,00	
6	Đường giao thông nội làng Ấp (đoạn từ nhà Ksor Klong đến nhà Rơ Mah Kăn; Từ nhà Tám Dương đến nhà Rơ Mah Biu)	Làng Ấp	198/QĐ-UBND ngày 10/10/2024	869,00	869,00	835,00	0,00	0,00	34,00	
7	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Làng Ấp	144/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023	5.200,00	5.200,00	4.200,00	0,00	1.000,00	0,00	
8	Đường giao thông nội làng Grôn (Từ trung tâm làng đi làng Phong)	Làng Grôn	281/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024	1.042,00	1.042,00	1.000,00	0,00	0,00	42,00	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Số QĐ/CTĐT, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
					Tổng nguồn vốn	Tổng mức đầu tư				
						Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Nhân dân đóng góp	
9	Sửa chữa Nhà sinh hoạt cộng đồng các thôn, làng	xã Ia Kriêng	2614/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024	1.100,00	1.100,00	1.059,00	0,00	0,00	41,00	
F	Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương			13.336,55	12.808,38	0,00	6.503,00	5.408,89	896,49	
1	Đường tuyến 2 tổ dân phố 7 (sau Hồ Thanh Lịch)	TDP 7, xã Đức Cơ	319/QĐ-UBND, ngày 21/12/2023;38/QĐ-UBND, ngày 15/4/2021	770,00	770,00		618,00	75,00	77,00	
2	Đường khóm 3 tổ dân phố 4, thị trấn Chư Ty (Đường Huỳnh Thúc Kháng)	TDP 4, xã Đức Cơ	271/QĐ-UBND, ngày 16/12/2024;38/QĐ-UBND, ngày 15/4/2021	896,00	896,00		788,00	18,00	90,00	
3	Đường giao thông khu kho đạn TDP 3	TDP 3, xã Đức Cơ	1058/QĐ-UBND, ngày 24/09/2021; 338/QĐ-UBND, ngày 15/4/2021	947,83	947,83	0,00	375,00	477,96	94,87	
4	Đường giao thông tuyến 2 làng trol Deng	Làng Trol Deng, xã Đức Cơ	1059/QĐ-UBND, ngày 24/09/2021:38/QĐ-UBND, ngày 15/4/2021	609,25	609,25	0,00	295,00	253,63	60,62	
5	Đường Lê Duẩn nối dài tổ dân phố 2	TDP2, xã Đức Cơ	285/QĐ-UBND, ngày 31/03/2022	449,00	449,00	0,00	200,00	204,00	45,00	
6	Đường nhánh Tăng Bạt Hổ	xã Đức Cơ	284/QĐ-UBND, ngày 31/03/2022	300,00	300,00	0,00	140,00	130,00	30,00	
7	Đường nhánh Kpă Klong	xã Đức Cơ	535/QĐ-UBND, :38/QĐ-UBND, ngày 15/4/2021ngày 15/12/2022	660,00	660,00	0,00	336,00	258,00	66,00	
8	Đường Tổ dân phố 7	xã Đức Cơ	536/QĐ-UBND, ngày 15/12/2022;38/QĐ-UBND, ngày 15/4/2021	429,00	429,00	0,00	217,00	170,00	42,00	
9	Đường ra khu sản xuất làng Trol Deng	xã Đức Cơ	537/QĐ-UBND, ngày 15/12/2022;38/QĐ-UBND, ngày 15/4/2021	330,00	330,00	0,00	162,00	135,00	33,00	
10	Đường giao thông nội làng Nuk	Làng Pnuk	255/QĐ-UBND ngày 22/09/2021	914,78	914,78	0,00	500,00	368,78	46,00	
11	Đường giao thông nội Hrang	Làng Hrang	83a/QĐ-UBND ngày 24/5/2022	1.500,00	1.341,89	0,00	500,00	771,89	70,00	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Số QĐ/CTĐT, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
					Tổng mức đầu tư					
					Tổng nguồn vốn	Trong đó			Nhân dân đóng góp	
Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã								
12	Đường giao thông làng Lung Prông gồm 4 tuyến (T1 : Từ nhà Kpuih Hem đến nhà Rơ Lan Klic ; T2 từ nhà Kpuih Hut đến nhà Siu Bên , T3 từ nhà Kpuih Bleng đến nhà Kpuih Him; tuyến 4 từ nhà ông Vũ đến nhà Siu Bleng)	Làng Lung Prông	270/QĐ-UBND, ngày 16/12/2022	1.846,00	1.846,00	0,00	932,00	822,00	92,00	
13	Đường giao thông làng Lung Prông gồm 3 tuyến (T1 : Từ nhà Kpuih Sót đến nhà Ông Thuyên ; T2 từ nhà ông Việt đến nhà ông Bung , T3 từ nhà ông Huyền đến nhà ông Siu Ky)	Làng Lung Prông	140 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023	756,00	396,00	0,00	0,00	360,00	36,00	
14	Đường giao thông nội làng Lung Prông (từ nhà Chu đến nhà ông Xuân)	Làng Lung Prông	142 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023	888,69	888,63		420,00	426,63	42,00	
15	Đường giao thông nội đồng làng Ấp (từ nhà ông Rơ Mah Huy đến cánh đồng làng)	Làng Ấp	141 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023	600,00	590,00	0,00	300,00	290,00	0,00	
16	Đường giao thông nội làng Hrang	Làng Hrang	276/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	1.020,00	1.020,00	0,00	510,00	459,00	51,00	
17	Đường giao thông làng Krai, từ đường liên huyện (Nhà bà Hoài) đến nhà ông Thường.	Làng Krai	277/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	420,00	420,00	0,00	210,00	189,00	21,00	
G	Nguồn vốn ngân sách cấp xã (tiền sử dụng đất)			12.081,11	10.741,47	0,00	0,00	10.680,47	61,00	
1	Nhà văn hóa xã Ia Kriêng	Làng ấp	440a/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2021	134,20	134,20	0,00	0,00	134,20	0,00	
2	Đường giao thông nội làng Lung Prông	Làng Lung Prông	253/QĐ-UBND ngày 21 tháng 09 năm 2021	1.058,69	1.058,69	0,00	0,00	997,69	61,00	
3	Trụ sở làm việc HĐND-UBND (Hạng mục: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc)	xã Đức Cơ	254/QĐ-UBND ngày 21 tháng 09 năm 2021	423,30	423,30	0,00	0,00	423,30	0,00	
4	Trụ sở làm việc HĐND - UBND (Hạng mục: Nhà làm việc 1 cửa và thiết bị).	xã Đức Cơ	293 /QĐ-UBND; 502a /QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021	974,92	974,92	0,00	0,00	974,92	0,00	
5	Nâng cấp mở rộng đường Trước cổng UBND	Làng ấp	101 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2022	1.390,00	1.357,99	0,00	0,00	1.357,99	0,00	
6	Đường quy hoạch làng Pnuk (gần huyện đội)	xã Đức Cơ	102 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 05 năm 2022	3.500,00	3.500,00	0,00	0,00	3.500,00	0,00	
7	Quy hoạch điểm dân cư thôn Ia Kăm	xã Đức Cơ		150,00	150,00			150,00		
8	Điều chỉnh QH điểm dân cư thôn Ia lâm gần huyện đội	xã Đức Cơ		150,00	150,00			150,00		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Số QĐ/CTĐT, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú	
					Tổng mức đầu tư					
					Tổng nguồn vốn	Trong đó				
Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Nhân dân đóng góp							
9	Trụ sở HĐND-UBND (Hạng mục: Sân bê tông, cổng, tường rào và một số hạng mục khác)	xã Đức Cơ	154 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 08 năm 2023	1.200,00	1.200,00	0,00	0,00	1.200,00	0,00	
10	Đường giao thông làng Pnuk (L=1250m)	Làng Pnuk		1.900,00	1.400,00		0,00	1.400,00	0,00	
11	Quy hoạch chi tiết các thôn dân cư và trung tâm cụm xã	xã Đức Cơ		1.200,00	392,37	0,00	0,00	392,37	0,00	